TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 9 - 2023
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Kiên Hiển
2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Duy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 159/2023/TLST-HNGĐ ngày 5 tháng 4 năm 2023 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn TAQ, sinh năm 1996.
Địa chỉ: Lý Chính Thắng, Phường VTS, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt - có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn PĐ, sinh năm 1996.
Địa chỉ thường trú : xã LT, huyện TT, tỉnh Long An.
Địa chỉ cư trú: Trần Quốc Toản, Phường VTS, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt).

NỘI DỤNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn ngày 05 tháng 4 năm 2023 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn TAQ trình bày:

Bà và ông Nguyễn PĐ tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 1917. Được Ủy ban nhân dân Phường T(nay là Phường VTS), Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số XX ngày 31 tháng 3 năm 2017.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Đ không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên tụ tập bạn bè đi uống rượu, sử dụng ma túy. Đến tháng 01 năm 2021 ông Đ bị bắt đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện Phước Bình. Tháng 7 năm 2022, hết thời hạn cai nghiện, ông Đ về địa chỉ X/X/X Trần Quốc Toản, Phường VTS, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, không về chung sống với vợ con ở địa chỉ XXX Lý Chính Thắng, Phường VTS, Quận B để tiện quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ bà trong việc nôi dạy con. Vì vậy, vợ chồng bà đã không chung sống và ly thân từ năm 2021 đến nay. Nhiều lần bà đã đưa con tới nơi ông Đ sinh sống để cho cha con gặp nhau và để bà gần gũi khuyên bảo ông Đ thay đổi cách sống với hi vọng khi gặp con, ông Đ sẽ thay đổi suy nghĩ, tu trí làm ăn, thương yêu vợ con, hàn gắn gia đình. Nhưng mỗi lần mẹ con bà về gặp, ông Đ không bình tĩnh nói chuyện, chỉ chửi bới, xúc phạm bà và nói bà cứ đơn phương nộp đơn ly hôn. Khi cảm nhận thấy không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng, gia đình không thể đoàn tụ, bà đã thuyết phục ông Đ tới Tòa án để thuận tình ly hôn nhưng ông Đ không chịu tới Tòa mà có ý để mặc bà tự nộp đơn đơn phương yêu cầu giải quyết ly hôn. Nay bà nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích của hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn PĐ.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn PĐ có 01 người con chung là Nguyễn TP, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2017.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn PĐ đã được tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên hòa giải nhưng vẫn vắng mặt và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Nguyễn TAQ vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn ông Nguyễn PĐ vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát nhân dân Quận B đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn TAQ khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Nguyễn PĐ có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ xã LT, huyện TT, tỉnh Long An nhưng ông Đ đang thực tế thực tế cư trú tại địa chỉ số X/X/X Trần Quốc Toản, Phường VTS, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án hôn nhân và gia đình về "Ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 06 tháng 7 năm 2023, nguyên đơn bà Nguyễn TAQ đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Q.

Bị đơn ông Nguyễn PĐ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn PĐ vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ qui định tại khoản 1 Điều 207; khoản 2 Điều 208; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ.

[2]. Về nội dung vụ án và yêu cầu của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số X do Ủy ban nhân dân Phường T(nay là Phường VTS), Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 31 tháng 3 năm 2017 thì nguyên đơn bà Nguyễn TAQ và bị đơn ông Nguyễn PĐ có quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa án nguyên đơn bà Nguyễn TAQ đều xác nhận, từ năm 2018 đến nay vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do ông Đ không chăm lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên tụ tập bạn bè đi uống rượu, nghiện ma túy. Năm 2021, ông Đ phải đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện Phước Bình, khi hết thời hạn cai nghiện, ông Đ không về chung sống với vợ con vì vậy vợ chồng bà không còn chung sống và đã ly thân từ năm 2021 cho tới nay.

Tại kết quả xác minh ngày 28/6/2023 của Công an Phường VTS, Quận B có nội dung: Ông Nguyễn PĐ, sinh năm 1996, HKTT : xã LT, huyện TT, tỉnh Long An . Hiện đang thực tế cư trú tại địa chỉ X/X/X Trần Quốc Toản, Phường VTS, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn TAQ và ông Nguyễn PĐ không còn sống chung tại địa chỉ X/X/X Trần Quốc Toản, Phường VTS, Quận B.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập đến Tòa để lấy ý kiến và hòa giải nhưng ông Đ vắng mặt, việc này thể hiện bị đơn ông Đ đã không còn tha thiết với cuộc sống vợ chồng, không còn xem trọng tình cảm gia đình của mình.

Xét lời khai của nguyên đơn là phù hợp với kết quả xác minh do Tòa án thu thập. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Quá trình chung sống, giữa nguyên đơn và bị đơn có mâu thuẫn và không còn chung sống cùng nhau, mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình thì yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn TAQ là có cơ sở nên được chấp nhận.

2.2. Về yêu cầu nuôi con chung: Căn cứ các Giấy khai sinh số 163 do Ủy ban nhân dân Phường X, Quận B cấp ngày 25/10/2017 thì bà Ngyễn TAQ và ông Nguyễn PĐ có 01 người con chung tên là Nguyễn TP, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2017.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn TP. Tại kết quả xác minh của Ủy ban nhân dân Phường VTS và Kết quả xác minh của Công an Phường VTS thể hiện bà Q đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là bé Nguyễn TP. Do đó, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử giao người con chung tên là Nguyễn TP, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2017 cho bà Ngyễn TAQ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung, bà Nguyễn TAQ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bà Nguyễn TAQ phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 54; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn TAQ:

a) Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn TAQ được ly hôn với ông Nguyễn PĐ.

b) Về con chung: Bà Nguyễn TAQ và ông Nguyễn PĐ có 01 con chung tên là Nguyễn TP, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2017.

Giao người con chung tên là Nguyễn TP cho bà Nguyễn TAQ trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn PĐ có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với mẹ; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà Nguyễn TAQ.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

c) Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nguyên đơn bà Nguyễn TAQ phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008304 ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận B. Bà Nguyễn TAQ đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

2. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn TAQ và ông Nguyễn PĐ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND TP HCM;*
- *VKSND Quận B;*
- *Chi cục THA Dân sự Quận B;*
- *Các đương sự;*
- *UBND Quận B;*
- *Lưu: VP, Hồ sơ.*

Trịnh Thị Hoa